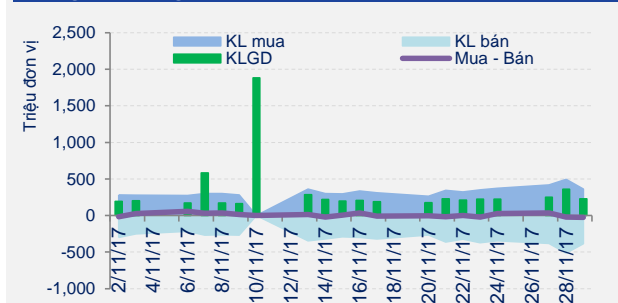
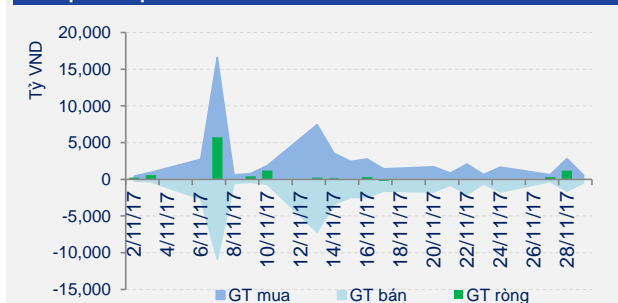


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/11/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	952.14	113.95
% Thay đổi	↑ 1.16%	↑ 2.20%
KLGD (CP)	228,670,190	93,123,876
GTGD (tỷ đồng)	5,416.08	1,375.88
Tổng cung (CP)	385,687,050	98,042,600
Tổng cầu (CP)	361,621,900	99,473,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,155,530	1,951,695
KL mua (CP)	16,257,290	9,547,532
GTmua (tỷ đồng)	566.47	297.55
GT bán (tỷ đồng)	500.18	51.77
GT ròng (tỷ đồng)	66.29	245.79

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.65%	13.5	2.5	4.8%
Công nghiệp	↓ -0.96%	19.9	6.1	23.1%
Dầu khí	↑ 2.66%	17.2	3.0	4.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.36%	20.9	5.4	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.19%	15.4	3.5	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.18%	23.4	8.6	12.3%
Ngân hàng	↑ 2.51%	14.7	2.1	15.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.00%	9.9	1.9	8.8%
Tài chính	↑ 0.57%	26.7	4.2	25.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.22%	13.7	3.0	2.1%
VN - Index	↑ 1.16%	18.8	5.6	96.8%
HNX - Index	↑ 2.20%	14.0	2.3	3.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm ấn tượng; VN-Index nổi dài chuỗi tăng lên tám phiên liên tiếp, chính thức vượt ngưỡng 950 điểm; trong khi đó, HNX-Index cũng hồi phục mạnh mẽ lên gần sát ngưỡng 114 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,93 điểm (+1,16%) lên 952,14 điểm; HNX-Index tăng 2,45 điểm (+2,2%) lên 113,95 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 6.912 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 323 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.411 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 288 mã tăng, 129 mã giảm, 213 mã giữ. Sau những phút đầu giao dịch có vẻ khá ngập ngừng khiến các chỉ số thị trường nhúng nhẹ xuống sắc đồ thị lực cầu đã mạnh lên ngay sau đó để kéo thị trường tăng trở lại với đà tăng mạnh dần về chiều đã giúp cả hai sàn kết phiên ở mức cao nhất. Hàng loạt bluechip bứt phá mạnh SAB (+5,9%), BVH (+6,1%), PLX (+2,8%), VJC (+1,5%), MWG (+1,4%); tiêu biểu nhất là nhóm cổ phiếu ngân hàng hàng CTG (+4,3%), VCB (+1,7%), BID (+2,4%), MBB (+3,1%), VPB (+0,8%), SHB (+6,8%), ACB (+1,5%) đã giúp chỉ số trên hai sàn tiếp tục vươn tới những tầm cao mới. Chiều ngược lại, sắc đỏ chỉ còn trên một vài mã lớn khác ROS (-6,8%), VRE (-0,8%), VCS (-0,4%). Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng giao dịch tích cực với nhiều mã tăng mạnh SSI (+2,3%), SHS (+2,6%), HCM (+3%), MBS (+2,2%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau phiên chốt lời T+3 ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, thị trường lại tiếp tục hành trình đi lên các mức điểm cao mới. VN-Index tăng phiên thứ tám liên tiếp để vượt 950 điểm. Dòng tiền có sự lan tỏa khá đồng đều giữa các nhóm cổ phiếu giúp cơ hội tìm kiếm lợi nhuận trở nên khả quan hơn. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và VN30 tiếp tục duy trì ở mức tích cực với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tương ứng với MA5 ngày lần lượt tại 940 điểm và 932 điểm. Việc các hỗ trợ đang ở khá xa có thể làm gia tăng khả năng điều chỉnh của chỉ số trong phiên tới. Tuy nhiên, với tâm lý hưng phấn của nhà đầu tư thì đà tăng có thể tiếp tục. Dự báo, trong phiên giao dịch 30/11, VN-Index có thể tiếp tục đà tăng để hướng đến ngưỡng 955 điểm, hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 924-940 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh trong phiên để tăng dần tỷ trọng cổ phiếu và hạn chế mua đuổi đối với những cổ phiếu đã tăng nóng. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và tận dụng những phiên giảm điểm để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

29/11/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, chạm mức đáy trong phiên tại 940,4 điểm. Ngay sau đó, lực cầu tăng mạnh kéo chỉ số trở lại sắc xanh, đà tăng mạnh dần về chiều đã giúp chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 10,93 điểm (+1,16%) lên 952,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 19.000 đồng, CTG tăng 1.000 đồng, VCB tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 12.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 111,43 điểm. Sau đó, lực mua mạnh dần lên ở các mã trụ cột giúp chỉ số trở lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về chiều giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,45 điểm (+2,2%) lên 113,95 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG tăng 2.100 đồng, SHB tăng 600 đồng, ACB tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 1,18 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,9 triệu cổ phiếu. VJC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 27,2 tỷ đồng tương ứng với 201,8 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là STB với 26,7 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ROS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 21,4 tỷ đồng tương ứng với 120,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 245,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,6 triệu cổ phiếu. VPI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 284,7 tỷ đồng tương ứng với 8,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DBC với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 57,4 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 24 tỷ đồng tương ứng với 887 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

CPI 11 tháng đầu năm tăng 3.61% so với cùng kỳ

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) 11 tháng năm nay tăng 3.61% so với bình quân cùng kỳ năm 2016; trong đó CPI tháng 11/2017 tăng 2.38% so với tháng 12/2016 và tăng 2.62% so với cùng kỳ năm 2016.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm phiên thứ tám liên tiếp với mức tăng mạnh, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với hơn 206 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 924-940 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 960 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 847 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 774 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 30/11, VN-Index có thể tiếp tục đà tăng để hướng đến ngưỡng 955 điểm, hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 924-940 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm mạnh sau phiên điều chỉnh trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với hơn 63 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 110,1-111,7 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 115 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 98,4 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 30/11, HNX-Index có thể tiếp tục tăng để hướng đến ngưỡng tâm lý 115 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 110,1-111,7 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,46 - 36,54 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Ngày 29/11 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.428 đồng (không đổi).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,73 USD/ounce tương ứng 0,06% lên 1.295,63 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

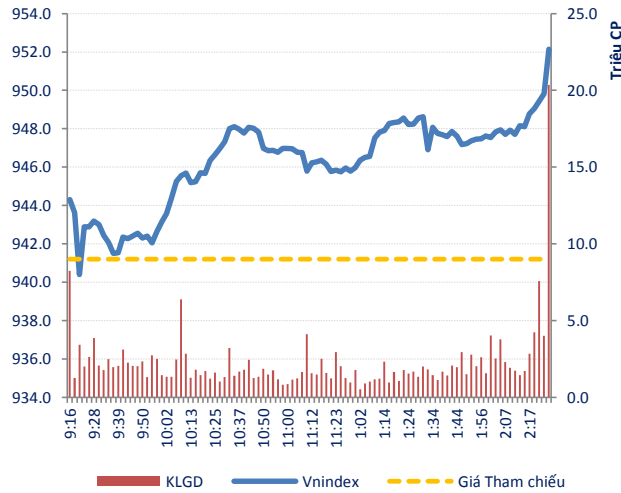
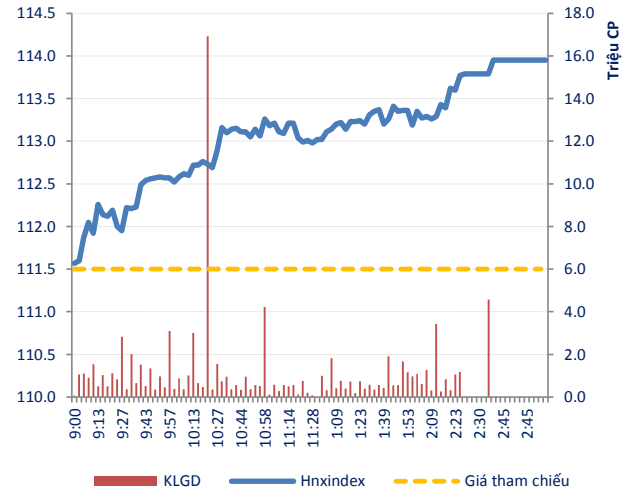
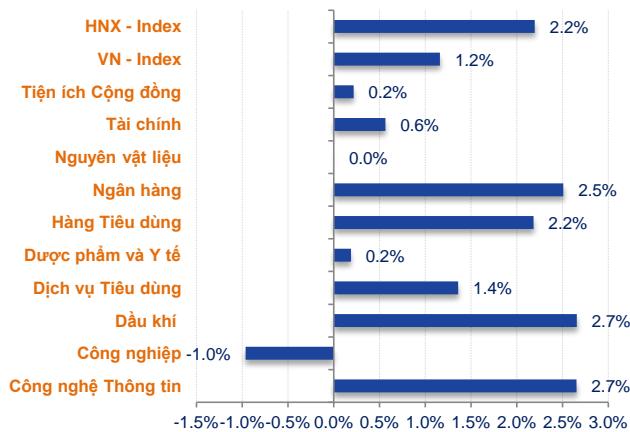
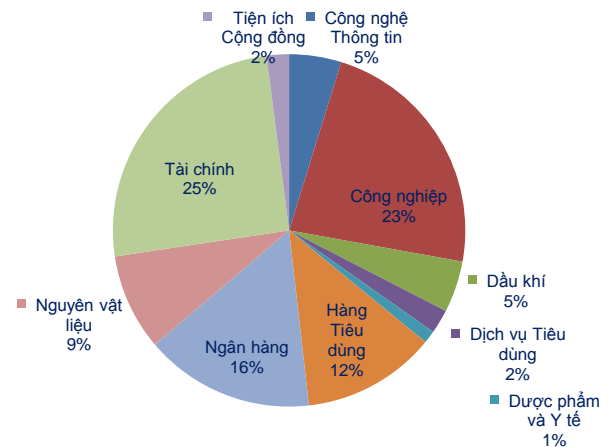
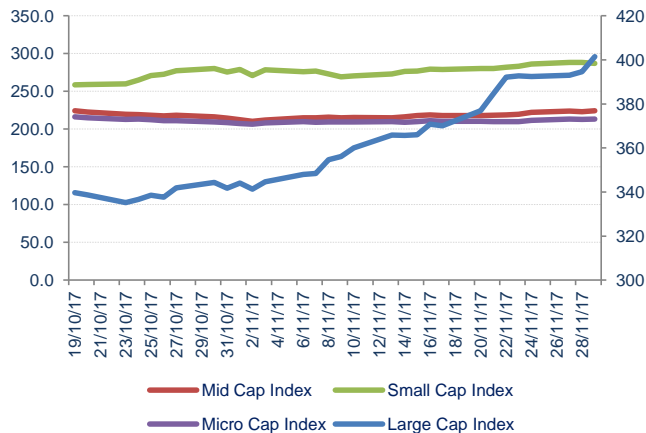
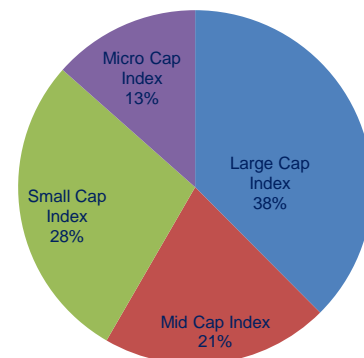
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,2 điểm tương ứng với 0,21% xuống 93 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1871 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3416 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,45 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,21 USD tương ứng 0,36% xuống 57,78 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/11, chỉ số Dow Jones tăng 255,93 điểm tương ứng 1,09% lên 23.836,71 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 33,84 điểm tương ứng 0,49% lên 6.912,36 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 25,62 điểm tương ứng 0,98% lên 2.627,04 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	4,220,130	CII	647,390
2	STB	2,042,320	HSG	605,230
3	SSI	582,230	PVD	336,670
4	HPG	380,360	PLX	257,300
5	HNG	375,030	GAS	234,220

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VPI	8,792,000	VGC	887,400
2	TTZ	105,900	PHP	155,000
3	PVX	80,000	VNR	114,400
4	HUT	63,900	VCG	108,598
5	DBC	57,400	HKB	100,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.02	7.23	↑ 2.99%	24,593,460
STB	12.60	13.20	↑ 4.76%	11,303,760
HQC	2.90	2.83	↓ -2.41%	7,406,690
SSI	26.00	26.60	↑ 2.31%	7,091,470
DIG	19.25	20.55	↑ 6.75%	6,389,270

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	7.10	7.70	↑ 8.45%	20,488,330
SHB	8.80	9.40	↑ 6.82%	17,731,778
VPI	35.80	39.30	↑ 9.78%	10,060,600
PVS	18.10	18.40	↑ 1.66%	6,502,854
VCG	26.40	28.50	↑ 7.95%	4,133,642

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KPF	7.43	7.95	0.52	↑ 7.00%
BHN	135.00	144.40	9.40	↑ 6.96%
PLP	24.50	26.20	1.70	↑ 6.94%
LCG	10.10	10.80	0.70	↑ 6.93%
TIE	8.53	9.12	0.59	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CIA	45.00	58.50	13.50	↑ 30.00%
NSH	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
SGC	46.00	50.60	4.60	↑ 10.00%
HAT	37.00	40.70	3.70	↑ 10.00%
CLH	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	7.37	6.86	-0.51	↓ -6.92%
AMD	9.83	9.15	-0.68	↓ -6.92%
ROS	189.10	176.20	-12.90	↓ -6.82%
IDI	12.50	11.65	-0.85	↓ -6.80%
SPM	14.75	13.75	-1.00	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTC	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
BTW	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
PEN	21.10	19.00	-2.10	↓ -9.95%
PIV	16.50	14.90	-1.60	↓ -9.70%
DST	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	24,593,460	6.5%	862	8.4	0.5
STB	11,303,760	3250.0%	380	34.8	1.0
HQC	7,406,690	2.2%	218	13.0	0.3
SSI	7,091,470	10.9%	1,863	14.3	1.5
DIG	6,389,270	2.9%	348	59.1	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	20,488,330	0.4%	44	176.8	0.7
SHB	17,731,778	10.2%	1,253	7.5	0.7
VPI	10,060,600	5.1%	683	57.6	3.0
PVS	6,502,854	7.1%	1,897	9.7	0.8
VCG	4,133,642	8.5%	1,440	19.8	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	↑ 7.0%	2.4%	257	30.9	0.7
BHN	↑ 7.0%	9.6%	2,614	55.2	5.8
PLP	↑ 6.9%	7.2%	759	34.5	2.4
LCG	↑ 6.9%	8.8%	1,228	8.8	0.8
TIE	↑ 6.9%	3.0%	767	11.9	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CIA	↑ 30.0%	34.5%	4,006	14.6	3.6
NSH	↑ 10.0%	7.0%	552	17.9	0.9
SGC	↑ 10.0%	27.3%	4,231	12.0	3.3
HAT	↑ 10.0%	5.3%	852	47.8	1.9
CLH	↑ 9.8%	13.3%	1,745	8.3	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	4,220,130	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	2,042,320	3.0%	380	34.8	1.0
SSI	582,230	10.9%	1,863	14.3	1.5
HPG	380,360	32.1%	5,775	6.8	2.0
HNG	375,030	7.8%	1,064	8.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPI	8,792,000	5.1%	683	57.6	3.0
TTZ	105,900	1.8%	213	19.7	0.4
PVX	80,000	-5.5%	(410)	-	0.8
HUT	63,900	12.3%	1,697	6.7	0.9
DBC	57,400	8.3%	2,360	10.9	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	268,491	43.2%	7,152	25.9	11.2
SAB	217,394	31.5%	6,966	48.7	14.7
VIC	200,993	4.3%	737	103.4	7.3
VCB	176,291	15.8%	2,261	21.7	3.2
GAS	152,685	21.6%	4,691	17.0	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCS	18,720	59.6%	13,163	17.8	8.8
VCG	12,589	8.5%	1,440	19.8	2.1
VGC	11,529	12.0%	1,901	14.2	1.9
SHB	10,520	10.2%	1,253	7.5	0.7
PVS	8,219	7.1%	1,897	9.7	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TIX	2.31	19.0%	4,859	8.0	1.5
CCL	2.26	0.9%	95	40.1	0.4
HCM	2.19	17.8%	3,444	14.7	2.5
PNC	2.16	2.7%	258	129.1	3.2
BID	1.92	12.5%	1,685	15.2	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	2.94	0.4%	43	46.4	0.2
PVV	2.91	-21.1%	(1,051)	-	0.4
VE1	2.78	-16.9%	(1,398)	-	1.5
VIX	2.66	7.4%	844	13.2	0.9
HKB	2.65	-1.7%	(187)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
